TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 02/11/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và Ông Phạm Ngọc Trưng.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N - chi nhánh P**; Địa chỉ: 321 đường Đ, phường 4, thành phố H, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo ủy quyền: chị **Trần Ngọc D** – sinh năm 1993 – chức vụ: cán bộ pháp chế, có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Bùi Quốc C** – sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn T, xã D, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Ngọc D trình bày:

Anh C có làm thủ tục thấu chi tại Ngân hàng N - chi nhánh P số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), theo hợp đồng thấu chi số 201902679, ngày 01/10/2019. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày 01/10/2019. Lãi suất cho vay thấu chi là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 15,75%/năm. Quá thời hạn cấp mức thấu chi nhưng anh C không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết, không trả nợ thấu chi cho ngân hàng. Tính đến ngày xét xử 02/11/2022, anh C còn nợ ngân hàng số tiền 29.147.748đ (Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh P số tiền trên và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định.

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Quốc C thống nhất với trình bày của đại diện ngân hàng về quá trình ký hợp đồng thấu chi giữa anh và ngân hàng. Đến thời điểm Tòa án tiến hành hòa giải ngày 06/10/2022, anh còn nợ ngân hàng Tiền gốc 25.907.348đ và lãi suất 2.996.100đ. Tổng cộng anh còn nợ ngân hàng 28.903.448đ (Hai mươi tám triệu chín trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng). Anh làm thủ tục vay tại ngân Đ để trả cho Ngân hàng N - chi nhánh P nhưng không được nên đề nghị ngân hàng xem xét cho anh thêm thời gian để thanh toán cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Chi nhánh Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu anh Bùi Quốc C trả tiền vay tài sản. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay theo hợp đồng thấu chi số 201902679, ngày 01/10/2019. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa Chi nhánh ngân hàng P và anh C có hợp đồng vay thấu chi số 201902679, ngày 01/10/2019. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ vay và lãi suất theo hợp đồng thấu chi tính đến ngày xét xử 02/11/2022, anh C còn nợ ngân hàng số tiền 29.147.748đ (Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc 25.907.348đ và lãi suất 3.240.400đ. Anh C thừa nhận có nợ vay thấu chi của ngân hàng. Đến hạn nhưng anh C không trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi của ngân hàng. Vì vậy ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

Quá trình hòa giải anh C có đề nghị ngân hàng xem xét thời gian trả nợ nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nợ theo hợp đồng thấu chi với anh C đã quá hạn nên không có cơ sở xem xét.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 29.147.748đ (Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc 25.907.348đ và lãi suất 3.240.400đ theo hợp đồng thấu chi số 201902679, ngày 01/10/2019. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 29.147.748đ x 5% = 1.457.387đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chi nhánh ngân hàng P đối với bị đơn anh Bùi Quốc C. Buộc anh C có nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh ngân hàng P số tiền **29.147.748đ *(Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).*** Trong đó: nợ gốc 25.907.348đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng) và lãi suất 3.240.400đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng).

Về án phí:

Hoàn lại cho Chi nhánh ngân hàng P **924.000đ *(Chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0003883 ngày 01/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện A.

Anh Bùi Quốc C phải chịu **1.457.387đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng)*** án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của

Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1)
- VKSND h. A (2)
- THADS h. A (1)
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương